**Ngày soạn: ....../...../.....**

**Ngày dạy: ....../...../......**

**TIẾT......: THIÊN TRƯỜNG VÃN VỌNG**

Trần Nhân Tông

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- HS nhận biết được bố cục, niêm, luật bằng trắc của thể thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật thể hiện trong bài thơ.

- HS nhận biết và phân tích được đặc điểm của bức tranh cuộc sống bình yên, thơ mộng nơi làng quê trong buổi hoàng hôn; từ đó cảm nhận được vẻ đẹp tầm hồn của tác giâ - một vị hoàng đế - thi nhân.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Thiên trường vãn vọng.*

- Năng lực nhận diện các yếu tố hình thức và nội dung của văn bản.

**3. Phẩm chất:**

- Biết ơn và tự hào về các thế hệ trước; biết trần trọng, gìn giữ di sản văn hoá mà ông cha để lại.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Kế hoạch bài dạy

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Tranh ảnh về nhà văn, tác phẩm

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 8 tập 1, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Cách 1. GV cho HS xem video về phủ Thiên trường và dẫn vào bài**

**Cách 2: GV đặt câu hỏi và gợi dẫn vào bài:** Em có thích ngắm cảnh hoàng hôn không?

***- GV dẫn dắt vào bài mới theo cách 1:*** Bài học hôm nay chúng ta sẽ học tác phẩm thơ của một vị vua yêu nước, có công lớn trong công cuộc chống ngoại xâm, đồng thời cũng là nhà văn hóa, nhà thơ tiêu biểu của đời Trần và liên quan đến địa danh Thiên Trường- một địa danh nổi tiếng và thơ mộng. Chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay qua văn bản **“Thiên trường vãn vọng”- Trần Nhân Tông.**

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 1: Đọc - tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** Nắm được thông tin về tác giả, tác phẩm.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Thao tác 1: đọc**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Sử dụng chiến lược: **theo dõi, dự đoán và đối chiếu**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS theo dõi sgk  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá  **Thao tác 2: Tìm hiểu về tác giả, tác phẩm**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HStìm hiểu về tác giả và tác phẩm.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **I. Đọc- Tìm hiểu chung**  **1. Đọc**  - Đọc to, rõ ràng, diễn cảm. Chú ý cách ngắt nhịp, gieo vần của các câu thơ.  - Sử dụng chiến lược: **theo dõi, dự đoán và đối chiếu**  **2. Tìm hiểu chung**  **a. Tác giả:**  - Trần Nhân Tông (1258 – 1308), vị vua thứ ba của nhà Trần.  - Ông là vị hoàng đế anh minh lãnh đạo nhân dân ta đánh thắng hai cuộc xâm lược của quân Nguyên và khôi phục nền kinh tế, văn hóa Đại Việt.  - Ông là vị thiền sư sáng lập dòng thiền Trúc Lâm Yên Tử, đồng thời là một tác giả có đóng góp quan trọng cho nền văn học dân tộc.  - Đặc điểm thơ:  + Tràn đầy cảm hứng yêu nước và hào khí Đông A; cảm xúc rất tinh tế, lãng mạn, sâu sắc mà vẫn gần gũi, thân thuộc.  + Ngôn ngữ thơ hàm súc; hình ảnh thơ vừa chân thực, bình dị vừa giàu ý nghĩa ẩn dụ, tượng trưng.  + Luôn thể hiện cái nhìn trìu mến, nâng niu; tình cảm gắn bó với cảnh sắc thiên nhiên đất nước và cuộc sống của nhân dân.  **b. Tác phẩm**  **- Hoàn cảnh sáng tác**: Khoảng những năm 90 của thế kỉ XIII. Sáng tác trong dịp Trần Nhân Tông về thăm phủ Thiên Trường  **- Thể thơ**: Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật  **- Bố cục**: 2 phần:  + 2 câu đầu: Cảnh thiên nhiên  + 2 câu sau: Bức tranh cuộc sống |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Khám phá được

- Đặc điểm thi luật của thể thơ thất ngôn tứ thuyệt Đường luật được thể hiện trong bài thơ

- Phân tích được bức tranh thiên nhiên, bức tranh cuộc sống và tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trữ tình.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV tổ chức hoạt động nhóm bàn (**hoàn thành PHT)  - Tìm hiểu đặc điểm thi luật của thể thơ trong “Thiên Trường vãn vọng”  - Thời gian: 5 phút    **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS thảo luận và báo cáo sản phầm  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **II. Khám phá văn bản**  **1. Đặc điểm thi luật của thể thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật được thể hiện trong bài thơ**  **\* Luật bằng trắc:**  - Luật trắc  - Các thanh bằng trắc đan xen nhau (2,4,6)  🡪 Tạo nên một khung cảnh làng quê Thiên Trường yên bình với những nét vẽ đơn sơ nhưng lại giàu sức gợi tả  🡪 Làm nổi bật lên cảm xúc của tác giả bao trùm lên bài thơ  **\* Niêm** (cùng thanh): Các câu thơ trong bài có sự hài hòa về thanh bằng, thanh trắc.  **\* Vần, nhịp:** Bài thơ gieo vần “ên-iên” ở các chữ cuối của các câu 1,2,4 – thanh bằng, chủ yếu ngắt nhịp 2/2/3 chậm rãi |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV đặt câu hỏi gợi dẫn:**  **+** Cảnh vật ở hai câu thơ đầu được tái hiện vào khoảng thời gian nào? Chỉ ra mối liên hệ giữa thời gian và các hình ảnh được miêu tả.  + Để tái hiện khung cảnh thiên nhiên ở hai câu thơ đầu, tác giả đã sử dụng những thủ pháp nghệ thuật gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS báo cáo kết quả, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức.  **GV mở rộng kiến thức:**  ***“Bán vô bán hữu tịch dương biên”***  ***Dịch:*** *“Bóng chiều dường có lại dường không”*  **đạm**, **hữu**, **vô**, **tự**, **bán**  🡪 Đậm triết lý thiền (Trong *vô* có *hữu*, trong *hữu* có *vô)*  Đạm (nhạt) ; hữu (có); vô (không); tự (tựa); bán (nửa). Ở hai câu thơ đầu tác giả đã sử dụng “đạm”, “hữu” và “vô” cùng các “tự” và “bán” tạo ra trạng thái mang đầy màu sắc Thiền. Những khái niệm này cũng là những khái niệm cơ bản của triết học Thiền. Đạo Thiền chủ trương “trung đạo” (đạo ở giữa), không phải cũng không trái, xóa bỏ ranh giới giữa ta và vật, giữa vô và hữu, giữa “thực tướng” và “giả tướng”,…. Nhà thơ Thiền Trần Nhân Tông đã “vong ngã” hòa nhập vào  trạng thái “đạm” (mờ nhạt) giữa vô và hữu của sương khói, và tan luôn vào cái “bán vô” “bán hữu”\_nửa như có, nửa như không bên ánh tà dương. Như vậy cảnh vật ở đây dường như là “vô” có cái “hữu” trong cái “hữu”, lại có cái “vô”. | **2. Hai câu đầu: Cảnh thiên nhiên**  - **Thời gian:** buổi chiều tà  - **Khung cảnh**: “trước xóm sau thôn” “mờ mờ như khói phủ”.  + “Khói”   * Làn sương mỏng nhẹ buông xuống lúc hoàng hôn * Sương pha cùng khói lam chiều tỏa ra từ những mái rạ trong thôn   - Cảnh hoàng hôn mờ ảo, nơi thì nắng nhạt dần, nơi thì nắng tắt khiến cho bóng chiều bảng lảng “nửa như có, nửa như không”. Thời gian vô hình được hữu hình hóa qua sự biến đổi của cảnh vật.  🡪 Bằng nghệ thuật tả thực, phép đối, điệp ngữ, hai câu đầu đã tái hiện bức tranh thiên nhiên độc đáo, mơ hồ như một bức tranh êm đềm với không khí tĩnh lặng của cảnh quê, đậm sắc thái thiền.  🡪 Sự gắn bó, cảm nhận tinh tế cùng với dáng vẻ thư thái, tự tại trước không gian trải rộng từ xa đến gần, từ toàn cảnh đến cận cảnh(“vãn vọng” – “thôn trước, thôn sau”) |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV đặt câu hỏi gợi dẫn:**  **+** Những hình ảnh ở hai câu thơ cuối đã gợi lên bức tranh cuộc sống như thế nào?  + Bài thơ tái hiện cảnh vật và cuộc sống và con người trong nhiều khoảng không gian. Em hãy chỉ ra khoảng không gian đó theo trình tự miêu tả trong bài thơ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS báo cáo kết quả, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức.  **GV mở rộng**: Biểu tượng mang đậm triết lí thiền  **+ Tiếng sáo** là hiện thân của cuộc sống mục đồng, âm điệu gợi lên sự trở về với trạng thái hồn nhiên, thanh thản.  **+ Con trâu** là biểu tượng của chân tâm hồn thuần  **+ Cánh cò** bay từ cao xuống thấp thể hiện sự kết nối giữa trời và đất, giữa âm và dương.  🡺 Sự nhẹ nhàng của các thần tiên siêu thoát trút bỏ sức nặng của cõi trần, ngoài ra nó còn biểu trưng cho sức mạnh và sự sống  **GV tổ chức thảo luận nhóm đôi: Câu kết trong bài thơ tứ tuyệt Đường luật thường để lại dư âm. Hãy cho biết câu kết trong “Thiên Trường vãn vọng” có thể gợi cho em những suy nghĩ, cảm xúc gì?**  - Vẻ đẹp của cuộc sống thanh bình: Câu thơ gợi khung cảnh đồng quê bình yên, mở ra liên tưởng về những vụ mùa no ấm, về sự sin sôi nảy nở, nhịp sống bình yên quý giá sau những năm tháng chống quân Nguyên xâm lược.  - Vẻ đẹp của tâm hồn tác giả được thể hiện qua tình yêu thương bao trùm vạn vật; thái độ nâng niu, trân trọng vẻ đẹp bình dị của đời thường; niềm hạnh phúc trước cuộc sống thanh bình của nhân dân. | **3. Hai câu cuối: Bức tranh cuộc sống**  - **Hình ảnh**: mục đồng thổi sáo; đàn trâu, cò trắng liệng xuống đồng  - **Âm thanh**: sáo vẳng  - **Không gian trải dài**: theo con đường mục đồng “lùa trâu”; không gian nối từ cao xuống thấp theo những đôi cò trắng liệng.  🡪 Bức tranh có âm thanh, màu sắc, gợi lên cảnh vật bình dị, quen thuộc của làng quê Việt Nam thanh bình, dân dã, đầy sức sống. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** Theo em, qua bức tranh thiên nhiên và cuộc sống được tái hiện trong bài thơ, tác giả đã bộc lộ tình cảm, cảm xúc gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS báo cáo kết quả, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức. | **4. Tâm trạng, cảm xúc của chủ thể trữ tình**  - Cái nhìn “vãn vọng” : của vị vua – thi sĩ.  - Tâm hồn: gắn bó với cuộc sống bình dị.  - Xúc cảm: sâu lắng.  🡪 Tình yêu thương, thái độ trân trọng dành cho thiên nhiên, con người, cuộc sống.  🡪 Niềm vui, hạnh phúc trước vẻ đẹp thanh bình của cuộc sống đời thường. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS khái quát nội dung nghệ thuật của bài  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật:**  - Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật  - Nhịp thơ êm ái, hài hòa  - Sử dụng ngôn ngữ miêu tả đậm chất hội họa  **2. Nội dung**  Bài thơ thể hiện hồn thơ thắm thiết với quê hương, đất nước của vị vua anh minh, tài đức Trần Nhân Tông |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***-* GV yêu cầu HS: :** Viết đoạn văn (khoảng 7-9 câu) trình bày cảm nhận của em về nhan đề hoặc một hình ảnh đặc sắc trong bài thơ “Thiên Trường vãn vọng”.

**Đoạn văn tham khảo**

Trong văn học trung đại bên cạnh đề tài thể hiện tình yêu đất nước, tự hào về truyền thống anh hùng của dân tộc thì còn có những bài thơ thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu cảnh vật. Tình cảm đó được thể hiện rõ nét trong hai câu đầu bài thơ Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra của Trần Nhân Tông.

*Thôn hậu thôn tiền đạm tự yên*

*Bán vô bán hữu tịch dương biên*

Cảnh vật hiện ra không rõ nét, nửa hư nửa thực, mờ ảo. Đó là cảnh chiều muộn cảnh vật nhạt nhòa trong sương, thể hiện vẻ đẹp mơ màng, yên tĩnh nơi thôn dã. Cảnh đó một phần là thực một phần do cảm nhận riêng của tác giả. Khung cảnh vừa như thực lại vừa như cõi mộng “bán vô bán hữu” – nửa như có nửa như không. Thời gian buổi chiều gợi nên nỗi buồn man mác, không gian làng quê im ắng, tĩnh mịch. Điều đó cho thấy một tâm hồn tinh tế nhạy cảm trước vẻ đẹp giản dị của cuộc sống.

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề, củng cố bài học

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để thực hiện nhiệm vụ

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- GV tổ chức hoạt động “tưởng tượng văn học”:** Em hãy vẽ lại bức tranh buổi chiều ở Phủ Thiên Trường theo tưởng tượng của mình.

**Rút kinh nghiệm**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**